



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

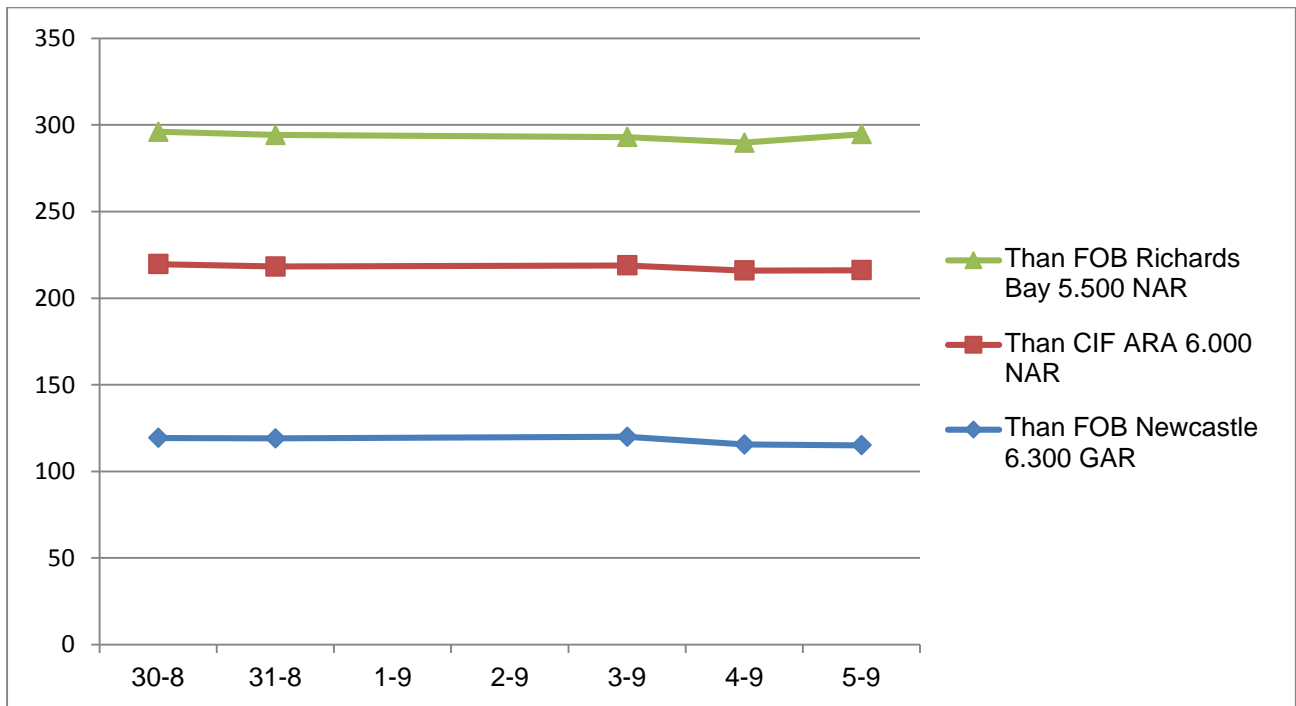
Ngày 06/09/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	115,10	-0,40	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	101,05	+0,55	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	77,00	+3,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	75,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	53,50	-0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	46,30	-0,20	365,83	-1,28
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	61,75	-0,25	487,90	-1,59
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	76,50	+0,50	604,44	+4,43

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 05/09/2018)

DIỂM TIN

Nhu cầu mua than Úc 5.500 NAR của Ấn Độ vượt qua Trung Quốc

Các quy định hạn chế nhập khẩu than tiếp tục gây khó khăn cho các nhà máy tiêu thụ than tại Trung Quốc. Điều này đã khiến nhu cầu mua than Úc độ tro cao của Ấn Độ vượt qua Trung Quốc, một số giao dịch tại Ấn Độ mua than nhiệt Úc 5.500 kcal/kg Úc với giá 65 USD/tấn FOB Newcastle đã được ghi nhận trong tuần này. Mức giá khách hàng Trung Quốc đưa ra cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR bốc hàng trong tháng 10 vào khoảng 63 USD/tấn FOB Newcastle. Hầu hết các công ty thương mại Trung Quốc chỉ thăm dò giá nhưng không thực sự muốn nhập khẩu. Một số tập đoàn tiêu thụ than ở Trung Quốc có cảng riêng và ít phải đối mặt với các quy định hạn chế hơn so với các cảng lớn và do đó vẫn có thể nhập khẩu. Bên cạnh đó, than 5.500 kcal/kg NAR nhập khẩu hiện đang đắt hơn than có chất lượng tương đương của Trung Quốc. Cụ thể giá than Úc 5.500 kcal/kg NAR giao đến Trung Quốc có giá khoảng 640 NDT/tấn CFR Nam Trung Quốc (tương đương 80,5 USD/tấn, chưa bao gồm thuế VAT 16%), giá này bao gồm cước phí vận chuyển bằng tàu Panamax 15 USD/tấn, và giá than 5.500 kcal/kg khoảng 64 - 65 USD/tấn FOB Newcastle. Giá than Úc sẽ khó có khả năng giảm để cạnh tranh với than nội địa Trung Quốc bởi nhiều nhà máy không thể tiếp tục nhập khẩu. Một số chuyên hàng than nhiệt Úc độ tro cao 4.600 kcal/kg đã được chào bán với giá khoảng 50 USD/tấn FOB trong tình hình nhu cầu mua thấp.

Mỹ xuất khẩu 8,65 triệu tấn than trong tháng 7, mức thấp nhất trong vòng 4 tháng

Trong tháng 7, Mỹ đã xuất khẩu 8,65 triệu tấn than, giảm 6% so với tháng 6 và là mức thấp nhất kể từ tháng 3 với 8,55 triệu tấn, theo dữ liệu của Cục Điều tra Số liệu Mỹ phát hành hôm thứ 4. Tuy nhiên, lượng than xuất khẩu trong tháng 7 vừa qua vẫn cao hơn 32,8% so với 6,51 triệu tấn trong tháng 7 năm trước. Trong đó xuất khẩu than nhiệt đạt 4,33 triệu tấn, tăng 2,4% so với tháng 6 và tăng 61,3% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là tháng Mỹ xuất khẩu than nhiệt cao thứ hai trong vòng năm năm qua, chỉ sau 4,72 triệu tấn trong tháng 4 năm 2018. Đây cũng là lần đầu tiên xuất khẩu than nhiệt vượt qua than luyện kim kể từ tháng 2/2015. Trong bảy tháng đầu năm Mỹ đã xuất khẩu 28,16 triệu tấn than nhiệt, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Xuất khẩu than bitum đạt 3,66 triệu tấn trong tháng 7, tăng 2,4% so với tháng 6 và 82,5% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù Ấn Độ đã giảm nhập khẩu 31,5% so với tháng 6. Tuy nhiên Ấn Độ vẫn là nước nhập khẩu than bitum Mỹ lớn nhất với 671.197 tấn, thấp hơn so với 980.225 tấn trong tháng 6. Các quốc gia nhập khẩu than bitum Mỹ lớn tiếp theo là Mexico, Nhật Bản, Hà Lan. Xuất khẩu than sub-bitum trong tháng 7 đạt 581.896 tấn, giảm 4,9% so với 612.148 tấn trong tháng 6 và 5,7% so với tháng 7 năm trước. Hàn Quốc đã nhập khẩu 257.712 tấn than sub-bitum, tương đương 44,3% tổng lượng than sub-bitum xuất khẩu trong tháng 7, giảm từ 425.457 tấn, tương đương 69,5%, trong tháng 6. Xuất khẩu than bitum trong bảy tháng đầu năm nay đạt 23,77 triệu tấn, trong khi xuất khẩu than sub-bitum đạt 4,14 triệu tấn, lần lượt tăng 60,4% và giảm 4,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

South32 tiến hành bán cổ phần công ty con tại Nam Phi

Doanh nghiệp khai thác mỏ South32 đã bắt đầu quá trình bán cổ phần của công ty con South Africa Energy Coal (SAEC) trong tuần này. Đại diện của South32 phát biểu: "Chúng tôi đã bắt đầu quá trình mở rộng quyền sở hữu của South Africa Energy Coal, phù hợp với cam kết của chúng tôi trong việc tiếp tục chuyển đổi các hoạt động khai thác tại Nam Phi". South32 đã công bố ý định điều hành SAEC như một doanh nghiệp độc lập vào tháng 11 năm ngoái và đã nhận được sự quan tâm từ một số đối tác mới. South32 đang bắt đầu làm việc với các bên mong muốn sở hữu SAEC. Morgan Stanley và Macquarie sẽ tư vấn cho quá trình này và thời gian dự kiến sẽ nằm trong khoảng 18-24 tháng. Trong năm tài khóa 2017-2018 (tháng 7 đến tháng 6), sản lượng của SAEC đạt 27,27 triệu tấn than, so với mục tiêu 27,5 triệu tấn, con số này thấp hơn 6% so với năm trước đó. Sản lượng than bán ra thị trường nội địa ở mức 15,40 triệu tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước đó, trong khi sản lượng than xuất khẩu đạt 12,52 triệu tấn, tăng 6% so với năm trước đó.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,95	-0,40
	Queensland	Nhật Bản	11,45	-0,45
	New South Wales	Hàn Quốc	12,30	-0,45
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,10	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,70	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,30	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,15	+0,00
	Úc	Trung Quốc	12,85	+0,00
	Úc	Ấn Độ	14,50	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 05/09/2018)